TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-ST
Ngày: 29/9/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ - TP.CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Bà **Nguyễn Ngọc Diễm**.

2/ Ông **Nguyễn Hiếu Nhã**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Võ Trung Hậu**.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Tú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2021/TLST – DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 493/2021/QĐXXST – DS ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ***Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT***.

Địa chỉ: NKKK, P8, Q3, TPHCM

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Phú Q.

- Bị đơn: Bà ***Nguyễn Ngọc Thùy T***, sinh năm 1988.

Địa chỉ: T6, KVTA, TAD, BT, CT.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 29.9.2021 đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Phú Q trình bày:*

Ngày 15/01/2015 Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT ký với bà Nguyễn Ngọc Thùy T hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà T, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ bà T thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 21.735.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ khi kích hoạt đến ngày 31/10/2018 bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 31.900.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 05/12/2019 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 29/9/2021 bà T còn nợ tổng cộng 8.587.670 đồng (nợ gốc 4.608.982 đồng, lãi quá hạn 3.978.688 đồng).

Nay yêu cầu bà T trả số tiền trên và tiếp tục thanh toán các khoản lãi sau ngày 29/9/2021 cho đến khi dứt nợ.

Về phía bị đơn bà Nguyễn Ngọc Thùy T: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà T vắng mặt. Theo xác nhận của Công an phường Thới An Đông thì "*Đương sự Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh năm 1988 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ T6, KVTA, TAD, BT, CT, hiện tại đương sự T bỏ địa phương đi đâu, làm gì địa phương không còn quản lý*".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định như sau: *"Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan".* Do đó, Tòa án đã niêm yết thủ tục xét xử vắng mặt cho bà Nguyễn Ngọc Thùy T theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Phú Quốc có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có bản tự khai yêu cầu bị đơn bà T trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/9/2021 là 8.587.670 đồng (nợ gốc 4.608.982 đồng, lãi quá hạn 3.978.688 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 30/9/2021 cho đến khi tất nợ.

Phía bị đơn bà Nguyễn Ngọc Thùy T vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thuỷ phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà. Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Bà Nguyễn Ngọc Thùy T có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng để vay tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn 3,9%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân, do bà T không thực hiện đúng cam kết trả vốn và lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà T phải trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/9/2021 là 8.587.670 đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa cá nhân với ngân hàng được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT và bà Nguyễn Ngọc Thùy T. Theo hợp đồng bà T vay số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn 3,9%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà T có thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 05/8/2019 là 31.900.000 đồng. Sau đó bà T không tiếp tục thanh toán cho ngân hàng nên ngày 05/12/2019 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ 4.608.982 đồng thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2021 bị đơn bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 8.587.670 đồng (nợ gốc 4.608.982 đồng, lãi quá hạn 3.978.688 đồng). Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà T phải trả số tiền trên và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 30/9/2021 cho đến khi tất nợ.

Xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và ngày 05/12/2019 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 4.608.982 đồng sang nợ quá hạn và tính lãi suất quá hạn 3,9%/tháng. Do đó, cần buộc bị đơn trả số tiền 8.587.670 đồng cho nguyên đơn và tiếp tục trả lãi từ ngày 30/9/2021 cho đến khi tất nợ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Ngọc Thùy T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT tính đến ngày 29/9/2021 tổng số tiền là 8.587.670 đồng (*Tám triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi đồng*). (Bao gồm nợ gốc 4.608.982 đồng, lãi quá hạn 3.978.688 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 30/9/2021 cho đến khi tất nợ.

Phương thức thanh toán nợ giữa các bên do cơ quan thi hành án giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Thùy T phải nộp 429.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi chín ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005246 ngày 07/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà

*Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THA Q. Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.